

Số: /2020/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp
thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 08 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện

tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 350/TTr-VPUBND ngày 14 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2020.

1. Quyết định này bãi bỏ khoản 1, khoản 3 Điều 3, khoản 3 Điều 4, Điều 6, Điều 12, Điều 13, Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 16 và khoản 4 Điều 18 Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung liên quan đến Cổng thông tin điện tử tỉnh quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3, Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 15 và Điều 16 Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCB, K9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phi Long

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin
trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Cổng thông tin điện tử tỉnh), bao gồm: các quy định về tổ chức và hoạt động; quy định về quản lý thu thập, biên tập, cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, dữ liệu và các dịch vụ công trực tuyến; các quy định về công tác vận hành và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43/2011/NĐ-CP) và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

c) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cơ quan, đơn vị); các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định* là Cổng thông tin chính thức, duy nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trên môi trường mạng; liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng giúp người sử dụng có thể khai thác, sử dụng và tùy biến hiển thị thông tin.

2. *Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần* là Cổng/Trang thông tin điện

tử của các cơ quan, đơn vị được thiết lập liên kết, tích hợp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. *Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh* bao gồm hạ tầng kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử tỉnh và hệ thống phần mềm ứng dụng Cổng thông tin điện tử tỉnh phục vụ cho việc thu thập, xử lý, lưu trữ, xuất bản, truyền tải và trao đổi thông tin.

4. *Dịch vụ công trực tuyến* là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

Điều 3. Tên giao dịch và địa chỉ Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tên gọi chính thức: Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định;

Tên giao dịch: Bình Định Portal;

Tên tiếng Anh: Binh Dinh Portal;

Địa chỉ Cổng thông tin điện tử tỉnh: <https://www.binhdinh.gov.vn>

Điều 4. Vai trò, chức năng của Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Vai trò:

Cổng thông tin điện tử tỉnh là cổng tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh; được liên kết thông tin về thủ tục hành chính, danh mục dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh và các tổ chức có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Chức năng:

Cổng thông tin điện tử tỉnh là kênh công bố các thông tin chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trên môi trường mạng; làm đầu mối giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; liên kết các dịch vụ công của tỉnh trên mạng Internet phục vụ người dân và doanh nghiệp; đồng thời là kênh thông tin tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư để phục vụ cho sự nghiệp phát triển và hội nhập kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 5. Bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng Công nghệ thông tin được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

2. Tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Bình Định.

Điều 6. Hình thức thể hiện thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và đồ họa.

2. Cổng thông tin điện tử tỉnh có ít nhất là hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó nội dung tiếng Anh cung cấp các thông tin cơ bản được quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

Điều 7. Quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Khi thực hiện các dịch vụ quảng cáo phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được chọn lọc, chủ yếu giới thiệu các sản phẩm tiềm năng kinh tế của tỉnh, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh.

Chương II CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Điều 8. Nội dung thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Điều 11, khoản 2 khoản 3 Điều 12, Điều 13 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2. Thông tin mang tính tổng hợp theo chức năng của Cổng thông tin điện tử tỉnh được quy định tại khoản 2, Điều 4 Quy chế này, bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu về tỉnh Bình Định, thông tin về các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, cơ quan Đảng, Mặt trận, hội, đoàn thể, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;

b) Hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, tin hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

c) Tin tức, thời sự tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh phạm vi trong nước và quốc tế;

d) Các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc dự thảo các loại văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cần đăng tải công khai để lấy ý kiến tổ chức, cá nhân theo quy định.

e) Thủ tục hành chính được công bố của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh và các dịch vụ hành chính công trực tuyến;

g) Thông tin cần biết, liên kết, hỏi – đáp, giới thiệu, quảng cáo phù hợp

theo quy định của pháp luật;

h) Các thông tin khác theo quy định hiện hành của pháp luật được cung cấp từ các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước của Trung ương và địa phương, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.

3. Thông tin về người phát ngôn theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, Trưởng Ban Biên tập quyết định các chuyên mục nội dung thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận, liên kết thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được trích dẫn nguyên bản và ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin từ Cổng thông tin điện tử tỉnh.

4. Việc cung cấp, trao đổi thông tin của các cơ quan, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện trong giờ làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

5. Mọi sự thay đổi về nội dung các thông tin quy định tại Điều 8 Quy chế này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cập nhật kịp thời.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh.

7. Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị phải được liên kết, tích hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh để bảo đảm cho việc chia sẻ, cung cấp dữ liệu, thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Phương thức cung cấp thông tin

1. Thông tin do các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân cung cấp để đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, được thực hiện theo hình thức sau:

a) Đối với các thông tin thuộc thẩm quyền, lĩnh vực quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị phải đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định

và thông tin nội dung trả lời cho tổ chức, cá nhân, thì được gửi bằng văn bản đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về gửi, nhận văn bản.

b) Đối với các cộng tác viên tham gia cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh, thực hiện theo biểu mẫu do Ban Biên tập cung cấp và gửi về Ban Biên tập thông qua hộp thư điện tử *banbientap@binhdinh.gov.vn*.

c) Ban Biên tập kiểm duyệt, khai thác, sử dụng các thông tin từ các Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần qua hệ thống thông tin đã được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh hoặc từ các nguồn tin chính thống khác theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

Điều 11. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin

1. Các thông tin được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế này được cung cấp, cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi.

2. Các thông tin được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 8 Quy chế này được cung cấp cập nhật thường xuyên, hằng ngày (trừ các ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

3. Các thông tin được quy định tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 8 Quy chế này được cung cấp, cập nhật trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi các văn bản được phát hành hoặc thủ tục hành chính được công bố.

4. Đối với các thông tin quy định tại điểm g, h khoản 2 Điều 8 Quy chế này được cung cấp, cập nhật ngay sau khi được Ban Biên tập xét duyệt.

5. Các thông tin bằng tiếng Anh đã được cung cấp phải được cung cấp, cập nhật ngay sau khi có sự thay đổi.

6. Các thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 8 quy chế này được thực hiện theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP (trừ trường hợp quy định tại Điều 12 Quy chế này).

Điều 12. Tiếp nhận và trả lời trên chuyên mục Hỏi - Đáp

1. Chuyên mục Hỏi - Đáp là kênh tiếp nhận và giải đáp những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, bao gồm những nội dung cụ thể sau:

a) Những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức; những phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính: Sự không phù hợp với thực tế, sự không đồng bộ, không thống nhất của các quy định hành chính;

b) Phản ánh các tồn tại, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, những vấn đề bức xúc trong đời

sống xã hội;

c) Phản ánh, góp ý các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng chính quyền các cấp thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đặt câu hỏi:

a) Câu hỏi phải được soạn thảo dưới dạng chữ tiếng Việt có dấu, không viết tắt, không sử dụng các ký hiệu không được thừa nhận theo quy định; nội dung câu hỏi phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần hỏi;

b) Thông tin bắt buộc đối với tổ chức: Ghi rõ tên của tổ chức, chức vụ người đại diện, tên đầy đủ của đơn vị, số điện thoại và địa chỉ hòm thư điện tử;

c) Thông tin bắt buộc đối với cá nhân: Ghi rõ họ và tên, quốc tịch, địa chỉ nơi sinh sống, số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử (nếu có).

3. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến cơ quan, đơn vị chủ trì để trả lời. Thời gian Ban Biên tập tiếp nhận, phân loại câu hỏi (hợp lệ) và gửi văn bản điện tử đến cơ quan, đơn vị liên quan là 01 (một) ngày làm việc (kể cả thời gian đăng tải kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh).

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trả lời câu hỏi của tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trong thời gian không quá 04 (bốn) ngày làm việc phải gửi kết quả bằng văn bản điện tử về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Biên tập). Trường hợp nội dung câu hỏi mang tính chất phức tạp, cần có sự phối hợp liên ngành thì đơn vị được gửi câu hỏi chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét trả lời trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc và phải có thông tin phản hồi để Ban Biên tập thông tin đến tổ chức, cá nhân.

5. Đối với câu hỏi chuyển đến không thuộc phạm vi, lĩnh vực hoạt động, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị thì chậm nhất 01 (một) ngày kể từ khi tiếp nhận câu hỏi phải phản hồi lại cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 13. Những hành vi bị cấm khi tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Lợi dụng Cổng thông tin điện tử nhằm đăng tải, truyền đưa các thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 của Luật An ninh mạng năm 2018 và khoản 13 Điều 9 của Luật Báo chí năm 2016.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ và thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Sử dụng trái phép tài khoản, mật khẩu, khóa mật mã, thông tin, dữ liệu riêng của các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

4. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của Cổng thông tin điện tử tỉnh; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập

trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 14. Cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý, vận hành Công thông tin điện tử tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chủ quản của Công thông tin điện tử tỉnh Bình Định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý, vận hành, bảo đảm về kỹ thuật và chịu trách nhiệm nội dung của Công thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Ban Biên tập Công thông tin điện tử tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban Biên tập Công thông tin điện tử tỉnh để thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, dữ liệu và liên kết dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh.

2. Ban Biên tập gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên; trong đó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban Ban Biên tập. Cơ quan Thường trực của Ban Biên tập là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Biên tập sử dụng con dấu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để giao dịch làm việc. Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng thù lao trách nhiệm theo quy định hiện hành.

Điều 16. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút

Mức chi thù lao, nhuận bút, tạo lập thông tin, chuyển đổi và số hóa thông tin cho việc cung cấp thông tin trên Công thông tin điện tử tỉnh được hưởng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 17. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Công thông tin điện tử tỉnh

1. Kinh phí duy trì, hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh được cân đối trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và từ các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí duy trì, hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Chi cho đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, kênh truyền riêng internet (Lease line) đảm bảo hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh;

b) Bảo trì, bảo dưỡng, quản lý, vận hành Công thông tin điện tử tỉnh;

c) Nâng cấp, đầu tư mở rộng, phát triển các chức năng của Công thông tin

điện tử tỉnh;

d) Chi trả nhuận bút, thù lao theo quy định;

đ) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho Biên tập viên, đội ngũ kỹ thuật vận hành;

e) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Mức chi, chế độ chi được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 18. Đảm bảo công tác vận hành, an toàn thông tin

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24/24 giờ tất cả các ngày trong năm.

2. Cơ sở hạ tầng thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh được xây dựng, cài đặt và quản lý tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thuê dịch vụ các nhà cung cấp bên ngoài, đảm bảo hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và hoạt động hiệu quả.

3. Hàng năm, Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được rà soát, để có phương án nâng cấp, chỉnh sửa phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Bố trí đầy đủ nhân lực cho công tác quản lý nội dung thông tin và quản trị kỹ thuật (quản trị kỹ thuật phần mềm và quản lý hạ tầng kỹ thuật phần cứng, đường truyền), đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh.

5. Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được rà soát, cập nhật thường xuyên các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin hệ thống theo quy định. Lập hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 tháng 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu.

6. Các thông tin, dữ liệu điện tử của hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh phải có cơ chế dự phòng, giải pháp sao lưu, phục hồi đảm bảo an toàn an ninh thông tin hệ thống, sẵn sàng trong việc phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố.

7. Mọi thành viên tham gia vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị hệ thống (gồm: tên đăng nhập và mật khẩu) và chịu trách nhiệm về sự cố liên quan đến thông tin truy cập quản trị hệ thống đó.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đảm bảo việc vận hành toàn bộ hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức, quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh; ban hành Quy chế hoạt động Ban Biên tập; phân công nhiệm vụ và trách nhiệm từng thành viên Ban Biên tập đảm bảo cho công tác quản lý, vận hành các nội dung liên quan đến hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

4. Nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp kỹ thuật, nâng cấp, xây dựng Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin được quy định tại Điều 5, Điều 18 Quy chế này.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng giải pháp, hướng dẫn tích hợp các Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, đảm bảo thực hiện đúng vai trò và chức năng của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

6. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, mở rộng các chuyên mục, các chức năng mới đáp ứng với yêu cầu thực tế, đảm bảo về chất lượng và nội dung thông tin. Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị với người dân, doanh nghiệp theo phương thức trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

7. Hàng năm, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh việc triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần theo quy định. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động tên miền của tỉnh (binhdinh.gov.vn).

2. Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các giải pháp kỹ thuật áp dụng cho Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần, đảm bảo hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định.

3. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức kỹ thuật, biên tập viên phục vụ

công tác quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần theo chương trình đào tạo nghiệp vụ công nghệ thông tin chung của tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí cho hoạt động, duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tích hợp các Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị lên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

2. Cung cấp các thông tin theo quy định cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Biên tập) thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị; đồng thời, theo dõi, kiểm tra thông tin các nội dung liên quan của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, kịp thời thông báo, phản ánh với Ban Biên tập để được bổ sung, sửa đổi, cập nhật khi có thay đổi.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung trả lời các câu hỏi của các tổ chức, cá nhân trên chuyên mục Hỏi – Đáp của Cổng thông tin điện tử tỉnh và quy định tại Điều 12 Quy chế này.

4. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động đối thoại trực tuyến với người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại Quy chế này.

5. Căn cứ các nội dung quy định tại Quy chế này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Quy chế vận hành và duy trì hoạt động cho Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị mình theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

1. Các tổ chức, cá nhân có tham gia cộng tác viên cung cấp tin, bài, hình ảnh và các thông tin, phải đảm bảo tính chính xác, phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định. Tin, bài các tổ chức, cá nhân sau khi được Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện đúng quy định khi có nhu cầu sử dụng và trích dẫn nguồn thông tin từ Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực thông tin khi tham gia chuyên mục Hỏi – Đáp được quy định tại Điều 12 Quy chế này và các thông tin cung cấp cho Cổng thông tin điện tử tỉnh liên quan khác.

4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có các vấn đề vướng mắc, phát sinh; các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phi Long